

Vai trò và các yếu tố tác động đến truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học

ThS. KHUẤT THỊ THẢO

Học viện Phụ nữ Việt Nam; Email: thaokt@hvpnv.edu.vn

Tóm tắt: Theo Chương trình Chuyển đổi số (CDS) quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia số. CDS quốc gia đã giúp hình thành một xã hội số. Trong xu thế đó, các trường đại học cũng CDS mạnh mẽ, và sinh viên trở thành trung tâm của CDS tại các trường đại học. Nếu trong xã hội thực, các hoạt động của con người được điều tiết, chi phối bởi quy định của pháp luật, quy ước đạo đức, thì trong xã hội số, mọi hoạt động trên môi trường số của sinh viên cũng phải chịu sự chế định của văn hóa số. Tuy vậy, nếu văn hóa trong đời thực được hình thành từ hàng ngàn năm nay, thì văn hóa số mới chỉ đang được hình thành, và văn hóa số cho sinh viên cũng như vậy. Vì vậy, truyền thông xây dựng văn hóa số (TTXDVHS) cho sinh viên cần được thực hiện thường xuyên. Từ góc độ lý thuyết, các câu hỏi đặt ra là: Văn hóa số của sinh viên và TTXDVHS của sinh viên tại các trường đại học là gì? TTXDVHS cho sinh viên hiện nay chịu tác động bởi những yếu tố nào? Vai trò của TTXDVHS cho sinh viên các trường đại học ra sao? và cũng là những nội dung sẽ được đề cập trong bài viết này.

Từ khóa: văn hóa số, sinh viên, TTXDVHS cho sinh viên, trường đại học.

1. Quan niệm về văn hóa số và truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học

Quan niệm về văn hóa số.

Trong bối cảnh CDS, khi hầu hết hoạt động của con người đều có thể dịch chuyển lên môi trường số, lên Internet, thì cần phải có những quy định pháp lý, quy tắc đạo đức để điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi. Từ đó, thuật ngữ "văn hóa số" ra đời. Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới - World Economic Forum (WEF), "văn hóa số là văn hóa sử dụng công nghệ số và thấu hiểu sâu sắc việc dựa trên dữ liệu để ra quyết định, hướng khách hàng làm trung tâm song song với việc thúc đẩy hợp tác và đổi mới bên trong tổ chức". Nói cách khác, "văn hóa số là một tập hợp các giá trị, niềm tin, và hành vi của cá nhân cũng như tổ chức trong bối cảnh của xã hội số. Nó bao gồm cách chúng ta sử dụng công nghệ số, cách chúng ta giao tiếp và tương tác với nhau trong môi trường kỹ thuật số, cách chúng ta ứng phó với những thách thức và cơ hội của xã hội số"⁽¹⁾. Thủ tướng chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, "Xã hội số là một trong những nền tảng của xã hội Việt Nam. Văn hóa số là một phần quan trọng của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam"⁽²⁾.

Theo Cẩm nang Chuyển đổi số (Bộ Thông tin và Truyền thông), "Văn hóa số mới chỉ đang hình thành, đó là các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của con người trong môi trường số"⁽³⁾. Tác giả Nguyễn Duy Bắc cho rằng, "Văn hóa số được hiểu là phương thức và hoạt động văn hóa (sáng tạo, lưu giữ, truyền bá, tiếp nhận, thưởng thức,...) của cá nhân và cộng đồng trên cơ sở ứng dụng các phương tiện và công nghệ kỹ thuật số; là các quy tắc ứng xử (lối sống, ứng xử, phương cách giao tiếp, làm việc,...) và chuẩn mực đạo đức, pháp luật của con người trong môi trường số"⁽⁴⁾. Còn tác giả Trần Nguyên Hào thì khẳng định, "Văn hóa số là tập hợp các giá trị, kiến thức và kỹ năng, thái độ cần thiết để sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả và an toàn, đóng góp cho sự phát triển xã hội số. Nó cũng bao gồm khả năng sử dụng các công cụ và ứng dụng số để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, cũng như khả năng đọc, viết, truyền thông và tương tác trên các nền tảng số"⁽⁵⁾. Tác giả Matthew N. O. Sadiku, Mahamadou Tembely, and Sarhan M. Musa thì cho rằng: "Văn hóa số còn được hiểu là cách mọi người tham gia vào các phương tiện và công nghệ kỹ thuật số trong cuộc sống hàng ngày của họ"⁽⁶⁾.

Từ những quan điểm trên, tựu trung, văn hóa số được nhận diện ở những góc độ:

- Là phương thức và hoạt động văn hóa (sáng tạo, lưu giữ, truyền bá, tiếp nhận, thưởng thức,...) của cá nhân và cộng đồng trên cơ sở ứng dụng các phương tiện và công nghệ kỹ thuật số.

- Khả năng sử dụng các công cụ và ứng dụng số để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống

- Khả năng đọc, viết truyền thông và tương tác trên các nền tảng số

- Cách con người sử dụng công nghệ số, cách con người giao tiếp và tương tác với nhau trong môi trường kỹ thuật số, cách ứng phó với những thách thức và cơ hội của xã hội số.

Theo nghĩa rộng, văn hóa số là toàn bộ phương thức và hoạt động văn hóa của con người trên môi trường số (bao gồm sáng tạo, lưu giữ, truyền bá, tiếp nhận, thưởng thức văn hóa). Theo nghĩa hẹp, văn hóa số là các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của con người trong môi trường số. Từ đó, liên hệ sang phạm trù văn hóa số của sinh viên, có thể hiểu, văn hóa số của sinh viên vừa bao gồm hoạt động của sinh viên trong lĩnh vực văn hóa (sáng tạo, lưu giữ, truyền bá, tiếp nhận, thưởng thức các loại hình lễ hội, âm nhạc, văn học nghệ thuật, thông tin), vừa bao gồm việc tuân thủ những quy tắc ứng xử, quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức khi tham gia các hoạt động trong môi trường số.

Trong trường đại học, biểu hiện văn hóa số của sinh viên bao gồm:

- Khả năng sử dụng thành thạo các công cụ và ứng dụng số để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của sinh viên (để khai thác tri thức, để học tập, để giao tiếp, để giải trí, để làm việc, để sáng tạo văn hóa);

- Những quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức mà sinh viên phải tuân thủ trong môi trường số nhằm góp phần bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin, bảo vệ hình ảnh, thương hiệu của sinh viên và của trường đại học.

Quan niệm về xây dựng văn hóa số của sinh viên tại các trường đại học.

Theo Từ điển tiếng Việt, xây dựng có nhiều nghĩa: 1. Làm nên công trình kiến trúc theo một kế hoạch nhất định: xây dựng nhà cửa; vật liệu xây dựng. 2. Làm cho hình thành một chỉnh thể về xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa theo một phương hướng nhất định: xây dựng cơ đồ, xây dựng đất nước. 3. Tạo ra, sáng tạo ra

cái có giá trị tinh thần, có ý nghĩa trừu tượng: xây dựng đề cương, xây dựng những ước mơ. Xây dựng cũng có thể hiểu là thái độ, ý kiến đóng góp, làm tốt hơn: ý kiến xây dựng, thái độ xây dựng. Nếu hiểu với nghĩa động từ trực tiếp, thì đó là (1) làm nên một công trình kiến trúc; (2) hình thành một chỉnh thể theo một phương hướng nhất định. Hiểu theo nghĩa trừu tượng, thì đó là (3) hoạt động tạo ra cái có giá trị tinh thần, mang ý nghĩa biểu tượng, như là xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa. Hiểu theo nghĩa là tính từ, thì đó là (4) cách thể hiện thái độ chân thành, tích cực với mục đích làm cho tốt đẹp hơn.

Theo tác giả, *Xây dựng* là một khái niệm mang tính bao quát, dùng để chỉ quá trình tạo lập, hình thành và phát triển bền vững một giá trị vật chất và tinh thần, một công việc nào đó một cách có chủ đích, có kế hoạch.

Trong xây dựng văn hóa số cho sinh viên, xây dựng không chỉ đơn thuần là tạo ra các giá trị từ con số 0, mà còn bao gồm việc bồi đắp, củng cố, điều chỉnh và hoàn thiện dần những giá trị văn hóa đã có. Ví dụ, trường đại học hình thành và phát triển Bộ quy tắc ứng xử văn minh, tích cực trong môi trường số của sinh viên trên cơ sở Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông (cũ) ban hành năm 2021.

Tóm lại: Xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học là quá trình tạo lập môi trường số thuận lợi cho sinh viên, hình thành Bộ tiêu chí/quy tắc văn hóa số, tuyên truyền, giáo dục, định hướng sinh viên nhằm giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và hành vi chuẩn mực khi tham gia, tương tác và sử dụng các nền tảng số trong học tập, giao tiếp và đời sống, từ đó, góp phần bảo đảm an ninh mạng và phát triển thương hiệu sinh viên, thương hiệu nhà trường.

Quan niệm về Truyền thông xây dựng văn hóa số của sinh viên tại các trường đại học.

Theo quan niệm về xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại trường đại học thì truyền thông chính là một giai đoạn/ một bước trong quy trình xây dựng văn hóa số cho sinh viên; là giai đoạn thứ 3 sau giai đoạn tạo lập môi trường số thuận lợi cho sinh viên và hình thành Bộ tiêu chí/quy tắc văn hóa số.

Vậy, TTXDVHS cho sinh viên tại các trường đại học là gì? Từ quan niệm về Truyền thông: Truyền thông là quá trình giao tiếp, chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các cá nhân hay các nhóm người nhằm đạt được sự hiểu biết, nâng cao nhận thức, hình thành thái độ và

thay đổi hành vi của con người⁽⁸⁾, hay: “Truyền thông là quá trình liên tục trao đổi thông tin, kiến thức, tư tưởng, tình cảm, chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh thái độ và hành vi phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân/nhóm cộng đồng xã hội⁽⁹⁾”, tác giả cho rằng:

TTXDVHS cho sinh viên là quá trình liên tục trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học nhằm giúp tăng cường kiến thức, thay đổi thái độ, tiến tới điều chỉnh hành vi của sinh viên phù hợp với các quy định, nguyên tắc, quy chế văn hóa số đã được xây dựng, ban hành.

2. Vai trò của truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học

Căn cứ vào giáo trình *Lý thuyết truyền thông và Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản* của các nhà nghiên cứu Lương Khắc Hiếu, Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng cho rằng: hiệu quả truyền thông được thể hiện ở sự thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của đối tượng tiếp nhận, đồng thời còn thể hiện ở sự phù hợp với tiến trình phát triển xã hội của những hành vi thay đổi dưới sự can thiệp của truyền thông nên tác giả nhận định vai trò của TTXDVHS của sinh viên như sau:

Truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên giúp nâng cao hiểu biết, định hướng nhận thức và hành vi số của sinh viên.

Trước hết, truyền thông giúp nâng cao hiểu biết của sinh viên về văn hóa số. Văn hóa số là một phạm trù mới, bởi xã hội số cũng chưa hoàn thiện, đang trong quá trình hình thành. Nhiều sinh viên hẳn nhiên còn mơ hồ về CDS, văn hóa số, các quy định pháp luật về an toàn mạng, an ninh thông tin, chưa có kỹ năng sử dụng công nghệ số, giao tiếp và ứng xử trên không gian mạng[□]. Vì vậy, nhiệm vụ đầu tiên của truyền thông là giúp nâng cao kiến thức, sự hiểu biết của sinh viên về văn hóa số, giúp sinh viên dần nhận thức được vai trò của văn hóa số trong học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân và các hoạt động khác.

Tiếp theo, truyền thông có vai trò định hướng và thay đổi nhận thức, thái độ của sinh viên. Khi được tiếp cận thường xuyên với thông điệp tích cực, sinh viên dần hình thành suy nghĩ đúng đắn về trách nhiệm cá nhân trong môi trường số nói chung và môi trường đại học số nói riêng. Họ bắt đầu xem việc tôn trọng bản quyền,

sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phản đối các hành vi bạo lực mạng, các hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức[□] là những yêu cầu tất yếu của sinh viên số hiện đại. Nhận thức đúng sẽ dẫn đến thái độ tích cực, sẵn sàng tiếp thu và điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực văn hóa số.

Cuối cùng, truyền thông thúc đẩy sự thay đổi trong hành vi số của sinh viên. Các hành vi lệch chuẩn trên mạng như chia sẻ thông tin không kiểm chứng, tin giả, phát ngôn phản cảm, nghiện mạng xã hội, thiếu bảo mật tài khoản cá nhân[□] có thể giảm đi khi sinh viên hiểu rõ hậu quả và nhận được sự định hướng thường xuyên. Việc triển khai các phong trào, ví dụ như “Sinh viên ứng xử văn minh trên mạng[□]”, “Nói không với tin giả[□]”, “Chống bắt nạt trực tuyến[□]”, “Sử dụng AI trong học tập một cách có đạo đức[□]”, “Sáng tạo với công nghệ[□]”[□] có thể góp phần thay đổi thói quen sử dụng công nghệ số theo hướng tích cực và bền vững của sinh viên.

Truyền thông xây dựng văn hóa số đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường sự tương tác và kết nối giữa nhà trường và sinh viên.

Thông qua các kênh truyền thông như mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, ứng dụng học tập hay các diễn đàn trực tuyến và giờ giảng về văn hóa số, các nhà trường có thể thiết lập kênh giao tiếp hai chiều hiệu quả với sinh viên. Không chỉ giúp truyền tải thông tin văn hóa số nhanh chóng, truyền thông còn tạo điều kiện để nhà trường lắng nghe ý kiến, phản hồi kịp thời các vấn đề phát sinh, từ đó điều chỉnh nội dung, phương thức truyền thông phù hợp hơn với nhu cầu tiếp nhận của sinh viên. Mặt khác, các hoạt động truyền thông còn thúc đẩy sinh viên tham gia tích cực vào việc xây dựng, lan tỏa văn hóa số, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân trong cộng đồng học đường số hiện đại.

Truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu của nhà trường.

Sinh viên là đại diện sống động và gần gũi nhất của một trường đại học. Văn hóa số của sinh viên - thể hiện qua hành vi ứng xử của sinh viên trên mạng xã hội, cách sinh viên sử dụng công nghệ trong học tập và giao tiếp trực tuyến - chính là “tấm gương phản chiếu”[□] thương hiệu cơ sở đào tạo mà họ đang được thụ hưởng. Qua truyền thông, nhà trường có thể định hướng thái độ và thúc đẩy sinh viên tuân thủ chuẩn mực văn hóa số; khi đó, hình ảnh đẹp của sinh viên sẽ được lan tỏa

ra cộng đồng xã hội số, góp phần gia tăng thương hiệu, uy tín của nhà trường.

Thêm vào đó, truyền thông còn giúp nhà trường khẳng định vị thế tiên phong trong xu hướng phát triển giáo dục số. Trong thời đại mà thương hiệu được xây dựng còn bằng cách lan tỏa giá trị trên nền tảng truyền thông, thì việc nhà trường chủ động xây dựng văn hóa số cho sinh viên sẽ trở thành một lợi thế cạnh tranh bền vững. Những trường có hình ảnh sinh viên ứng xử văn minh, sáng tạo và hiểu biết về công nghệ sẽ luôn được đánh giá cao. Qua TTXDVHS cho sinh viên, nhà trường còn có thể lồng ghép các chiến lược phát triển, triết lý giáo dục trong thời đại số. Ví dụ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, với triết lý giáo dục *“là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục của Việt Nam trong các lĩnh vực lý luận chính trị, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, tư tưởng - văn hóa, báo chí, tuyên truyền và truyền thông; phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế; trung tâm nghiên cứu có tầm ảnh hưởng về lý luận chính trị, báo chí và truyền thông tại Đông Nam Á và châu Á; phấn đấu đến năm 2045 trở thành trường đại học hàng đầu tại châu Á”* (Theo ajc.edu.vn), thì việc lồng ghép tầm nhìn, định hướng và chiến lược phát triển vào nội dung truyền thông là việc làm phù hợp, với mục đích giúp văn hóa số của sinh viên trở thành một bộ phận văn hóa trường Đảng, gắn văn hóa số của sinh viên với văn hóa số của Nhà trường nói chung. Sinh viên hoàn toàn có thể thay đổi nhận thức, thái độ, ứng xử trên môi trường số để giúp nhà trường đạt được tầm nhìn, định hướng, chiến lược phát triển.

Do đó, TTXDVHS không chỉ nhằm giáo dục sinh viên mà còn là một phần chiến lược trong việc tạo dựng hình ảnh, nâng cao uy tín và xây dựng thương hiệu văn hóa số cho chính nhà trường trong kỷ nguyên số.

Truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an ninh mạng, an ninh thông tin và lan tỏa văn hóa trong xã hội số.

TTXDVHS cho sinh viên tại các trường đại học không chỉ có ý nghĩa trong việc giáo dục sinh viên, nâng cao hình ảnh, thương hiệu nhà trường, mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an ninh mạng, an ninh thông tin và lan tỏa văn hóa trong xã hội số. Trong môi trường học đường hiện đại, sinh viên là một trong

những đối tượng thường xuyên sử dụng các nền tảng công nghệ và mạng xã hội. Thông qua các hoạt động truyền thông có định hướng, nhà trường giúp sinh viên nhận thức rõ về các nguy cơ mất an toàn thông tin, hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin giả, độc hại và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo, văn minh, trách nhiệm. Bằng cách đó, truyền thông đã góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa tích cực vào không gian số. Khi sinh viên được định hướng để ứng xử văn minh, tôn trọng bản quyền, các quy tắc đạo đức số, họ không chỉ trở thành người tiêu dùng công nghệ thông minh mà còn là chủ thể góp phần định hình môi trường mạng lành mạnh. Như vậy, thông qua TTXDVHS, nhà trường đang góp phần xây dựng một xã hội số phát triển bền vững, an toàn.

3. Các yếu tố tác động đến truyền thông xây dựng văn hóa số của sinh viên tại các trường đại học

Căn cứ vào môi trường chính trị, chính sách và thực tiễn tiếp nhận truyền thông xây dựng văn hóa tiếp nhận của sinh viên đại học Việt Nam hiện nay, có thể nhận định các yếu tố tác động đến thông tin xây dựng văn hóa số cho sinh viên các trường đại học như sau:

Trước hết, truyền thông xây dựng văn hóa số của sinh viên chịu tác động bởi luật pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến không gian số.

Năm 2015, Quốc hội ban hành Luật An toàn thông tin mạng. Theo đó, *“An toàn thông tin mạng”* là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin (Điều 3). Luật cũng quy định các hành vi bị nghiêm cấm; biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng; các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý phần mềm độc hại, ứng xử sự cố an toàn thông tin mạng; nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

Năm 2018, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật An ninh mạng, quy định 6 nhóm hành vi bị nghiêm cấm để đảm bảo về an ninh mạng, trong đó có cấm đăng tải, phát tán thông tin tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền; Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc; thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, trật tự; xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác;

thông tin bịa đặt gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng; giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác□

Năm 2022, Quốc hội ban hành Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi 2022), quy định quyền tác giả đối với các sản phẩm số như bài viết, hình ảnh, video... trên mạng.

Năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cũ) ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Mục đích của Bộ Quy tắc vừa để tạo điều kiện phát triển mạng xã hội tại Việt Nam một cách lành mạnh, đảm bảo quyền tự do cá nhân, nhưng đồng thời xây dựng được chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng trên mạng xã hội, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh tại Việt Nam. Cùng năm 2021, ngày 28/5, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 1800 □Về việc tăng cường công tác quản lý, xử lý thông tin vi phạm trên mạng xã hội□.

Có thể khẳng định, Luật, các văn bản quy phạm pháp luật khác chính là cơ sở nền tảng, mang tính pháp lý để định hướng nội dung truyền thông trong quá trình xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học, giúp chủ thể xác định rõ những nội dung cần truyền thông, thông tin đưa ra có tính chính thống, rõ ràng và dễ tạo sự đồng thuận, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức pháp luật và hình thành hành vi đúng đắn trong không gian số của sinh viên.

Thứ hai, truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học chịu ảnh hưởng bởi các chiến lược, kế hoạch truyền thông của các nhà trường.

TTXDVHS trong môi trường đại học không diễn ra một cách ngẫu nhiên, mà phụ thuộc rất lớn vào định hướng và năng lực truyền thông của chính nhà trường. Nếu cơ sở giáo dục có chiến lược và kế hoạch truyền thông cụ thể về xây dựng văn hóa số cho sinh viên, nghĩa là họ rất chú trọng hoạt động truyền thông, có

tầm nhìn, mục tiêu cụ thể, có sự chuẩn bị sẵn sàng về thời gian, địa điểm, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, nguồn nhân lực để thực hiện thành công các hoạt động truyền thông. Như vậy, hoạt động truyền thông mới đạt được chất lượng, hiệu quả.

Thứ ba, truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học chịu ảnh hưởng bởi nhận thức, thái độ của chính sinh viên về văn hóa số.

TTXDVHS cho sinh viên trong môi trường đại học không thể phát huy hiệu quả nếu chỉ có chủ thể truyền tải thông tin một chiều mà thiếu vai trò tham gia tích cực từ chính sinh viên. Nhận thức đúng đắn về văn hóa số của sinh viên, ví dụ, hiểu biết về Luật An ninh mạng, Luật An ninh thông tin, những quy tắc ứng xử văn minh trên mạng, quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, tôn trọng bản quyền, sử dụng công nghệ có trách nhiệm□ sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu các thông điệp truyền thông, áp dụng tốt hơn nội dung truyền thông vào thực tiễn học tập, giao tiếp và sáng tạo. Ngược lại, nếu sinh viên có thái độ thờ ơ, cho rằng văn hóa số không liên quan đến mình, hay xem nhẹ quy định pháp luật, các quy tắc đạo đức trên không gian mạng, thì thông tin dù được truyền tải liên tục, đa dạng cũng khó tạo ra thay đổi. Ví dụ, chiến dịch truyền thông về bảo mật thông tin cá nhân sẽ trở nên vô nghĩa nếu sinh viên không nhận thấy mối liên hệ giữa hành vi chia sẻ thông tin tùy tiện và nguy cơ bị lộ dữ liệu hay ăn cắp bản quyền có thể xảy ra. Do đó, chính nhận thức và thái độ tích cực của sinh viên là điều kiện tiên quyết để TTXDVHS đi vào chiều sâu, góp phần hình thành một môi trường số an toàn, lành mạnh và hiệu quả trong các trường đại học.

Thứ tư, truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học chịu sự tác động bởi các thiết chế truyền thông của nhà trường.

Chất lượng và hiệu quả TTXDVHS cho sinh viên tại các trường đại học chịu sự tác động trực tiếp từ các kênh truyền thông của nhà trường, bao gồm cả kênh trực tiếp (ví dụ, bài giảng, hội thảo, tọa đàm□) và gián tiếp (ví dụ truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường, các mạng xã hội của nhà trường; trên Tạp chí khoa học; qua đề tài khóa luận, luận văn, luận án và các chiến dịch truyền thông về văn hóa số). Khi nhà trường đầu tư đa dạng kênh truyền thông, nội dung hấp dẫn, hình thức trực quan, sinh động, sinh viên dễ tiếp thu và sẽ thay đổi thái độ, hành vi tích cực hơn. Ngược

lại, nếu kênh truyền thông kém đa dạng, nội dung khô khan, thiếu cập nhật, phương thức truyền thông đơn điệu, sẽ làm giảm khả năng tiếp cận và tác động. Do đó, để xây dựng văn hóa số bền vững trong sinh viên, nhà trường cần phát huy vai trò của hệ thống truyền thông như một thiết chế quan trọng.

Thứ năm, truyền thông xây dựng văn hóa số cho sinh viên tại các trường đại học chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi năng lực, kỹ năng, tâm huyết truyền thông của chủ thể truyền thông.

Chất lượng, hiệu quả của TTXXDVHS số không chỉ phụ thuộc vào nội dung hay phương tiện truyền tải, mà chịu tác động sâu sắc từ chính năng lực, kỹ năng và tâm huyết của những người thực hiện - các chủ thể truyền thông trong nhà trường. *Một là*, năng lực truyền thông là yếu tố nền tảng. Một người làm truyền thông có tư duy chiến lược, có hiểu biết sâu sắc về tâm lý sinh viên, về công nghệ số và xu hướng xã hội số sẽ biết cách xây dựng thông điệp phù hợp, chọn lựa kênh tiếp cận hiệu quả, từ đó lan tỏa các giá trị văn hóa số một cách có định hướng và chiều sâu. *Hai là*, kỹ năng truyền thông là yếu tố quyết định sự hấp dẫn và tính lan tỏa của thông điệp. Trong môi trường số hóa, truyền thông không chỉ là viết tin tức hay soạn thông báo, mà còn đòi hỏi kỹ năng sử dụng công cụ thiết kế, dựng video, quản trị nội dung số và tương tác trên các nền tảng mạng xã hội. Nếu thiếu kỹ năng, thông điệp dù có ý nghĩa cũng khó tiếp cận được với sinh viên - đối tượng vốn quen với các hình thức truyền thông nhanh, ngắn gọn và trực quan. *Ba là*, sự tận tâm, chủ động và sáng tạo của người làm truyền thông sẽ giúp họ không ngừng cải tiến nội dung, tìm kiếm hình thức thể hiện mới mẻ, tổ chức các hoạt động truyền thông có sức hút và tạo được ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng sinh viên. Ngược lại, nếu truyền thông được thực hiện một cách hình thức, thiếu trách nhiệm, sản phẩm truyền thông sẽ trở nên sáo rỗng, hời hợt, khó tạo nên sự chuyển biến về nhận thức và hành vi.

Thực tế tại nhiều trường đại học cho thấy, nơi nào có đội ngũ truyền thông nhiệt tình, chuyên môn, kỹ năng vững vàng thì văn hóa số của sinh viên cũng được hình thành rõ nét hơn. Những chiến dịch, ví dụ như "Sinh viên nói không với tin giả", "Lan tỏa ứng xử văn minh trên mạng xã hội", hay các buổi tọa đàm trực tuyến về an toàn số... nếu được chủ thể truyền thông bài bản, sinh động, hấp dẫn, đúng thời điểm, đều góp phần thúc

đẩy văn hóa số trong cộng đồng sinh viên.

Kết luận

Trong bối cảnh các trường đại học đang CĐS mạnh mẽ, sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động học tập, giao tiếp, giải trí trên mạng cũng ngày càng nhiều hơn. Tuy nhiên, do tính chất mới mẻ của CĐS, công nghệ số và xã hội số, nên một bộ phận sinh viên chưa thực sự am hiểu, dẫn đến có thái độ, hành vi ứng xử thiếu chuẩn mực, thiếu văn hóa. Vì vậy, vai trò của TTXXDVHS của sinh viên tại các trường đại học trở nên đặc biệt quan trọng. Từ phương diện chủ thể truyền thông, chủ thể tại trường đại học phải hiểu rõ nội hàm quan niệm truyền thông, nhận diện đúng vai trò và các yếu tố tác động đến hoạt động truyền thông thì mới thực hiện được thành công các hoạt động TTXXDVHS cho sinh viên/.

(1) Digital Culture: The Driving Force of Digital Transformation, <https://www.weforum.org/publications/digital-culture-the-driving-force-of-digital-transformation/>.

(2) Thủ tướng chính phủ Phạm Minh Chính (2023), Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), <https://bvhttdl.gov.vn/thu-tuong-van-hoa-so-la-mot-phan-quan-trong-cua-nen-van-hoa-dam-da-ban-sac-dan-toc-viet-nam-2023071307582078.htm>.

(3) Bộ Thông tin và Truyền thông (2020), *Cẩm nang Chuyển đổi số*, tr.43.

(4) Nguyễn Duy Bắc (2024), *Xây dựng, kiến tạo và lan tỏa văn hóa số ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/941602/xay-dung%2C-kien-cao-va-lan-toa-van-hoa-so-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx.

(5) Trần Nguyên Hào (2023), *Phát triển văn hóa số cho sinh viên trong xu thế chuyển đổi số tại Việt Nam*, Trường ĐH Hà Tĩnh, Tạp chí khoa học Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng, số 25-9/2023.

(6) Matthew N. O. Sadiku, Mahamadou Tembely, and Sarhan M. Musa: Digital culture, International Journals of Advanced Research in Computer Science and Software Engineering, ISSN: 2277-128X (Volume-7, Issue-6), <https://www.academia.edu/>.

(7) Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt, Trung tâm Từ điển học*, Nxb. Đà Nẵng, tr. 1549.

(8) Lương Khắc Hiếu (2013), *Giáo trình Lý thuyết truyền thông*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.6.

(9) Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên), Đỗ Thị Thu Hằng (2012), *Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.25.